

Số: 27/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 24 tháng 08 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2026/TLST - DS ngày 25 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ **Công ty cổ phần M1 nay là Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC)**; Địa chỉ: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.
(Theo thông báo số 24805/2026/TB-XLN-Jupiter ngày 09/ 05/ 2026)

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Lê Phúc L - Trưởng phòng xử lý nợ, ông Đinh Trung S - Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ làm việc: Tầng C, V, số I Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

(Theo Văn bản ủy quyền số 39804/2026/UQ-XLN-JUPITER ngày 25/4/2026)

+ **Ngân hàng TMCP V1 (V)**; Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như G - Chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2 - Khối Thu hồi và xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: ông Lê Văn T1, chuyên viên Xử lý nợ. Địa chỉ làm việc: Tầng C, V, số I Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

(Theo Văn bản ủy quyền số 1616/2026/UQN-PL-PLTH2 ngày 25/4/2026)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1983 Căn cước công dân số 0370830024xx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/12/2021; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và ngân hàng V tổng số tiền vay gốc và lãi, lãi phát sinh tính tới ngày 16 tháng 8 năm 2026 là **1.104.364.417** đồng trong đó: Khoản vay tiền gốc **848.878.606** đồng và tiền lãi, lãi chậm trả là **255.485.881** đồng. **Cụ thể:**

Thanh toán cho Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/8/2026 là **1.050.421.236 đồng** (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu bốn trăm hai mươi một nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 806.434.676 đồng và nợ lãi và lãi chậm trả: 243.986.560 đồng (gồm: Nợ lãi trong hạn là: 106.365.410 đồng. Lãi quá hạn là 137.621.150 đồng)

Thanh toán cho ngân hàng TMCP V1 (V) tổng số tiền cả gốc và lãi tạm tính 16/8/2026 là **53.943.181 đồng** (*Năm mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm tám mươi một đồng*) trong đó nợ gốc là 42.443.930 đồng và nợ lãi và lãi chậm trả: 11.499.251 đồng (gồm: Nợ lãi trong hạn là: 4.256.031 đồng. Lãi quá hạn là 7.243.220 đồng)

2.2. Về thời gian thanh toán: Ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm thanh toán Công ty cổ phần J và Ngân hàng V toàn bộ tiền nợ gốc, tiền lãi và lãi chậm trả vào ngày 31 tháng 08 năm 2026.

Kể từ ngày 17 tháng 08 năm 2026 tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10181125 ngày 10 tháng 05 năm 2024 và Khế ước nhận nợ 10 tháng 05 năm 2024 của khoản vay cho đến ngày ông Nguyễn Thành P thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng TMCP V1 (V)

Kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 nếu ông Nguyễn Thành P không trả nợ đầy đủ cho Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và ngân hàng TMCP V1 (V) thì Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và ngân hàng V.

2.3. Về xử lý hợp đồng thế chấp:

Trường hợp Nguyễn Thành P thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và Ngân hàng TMCP V1 (V) thì Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Thành P để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau:

Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 17 bản đồ địa chính xã K, biến động sau sáp nhập là thửa đất số 88 tờ bản đồ 36 bản đồ địa chính xã K. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DI 382362 cấp ngày 26 tháng 10 năm 2022 mang tên ông Nguyễn Thành P. Địa chỉ thửa đất tại thôn T, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 17 bản đồ địa chính xã K, biến động sau sáp nhập là thửa đất số 88 tờ bản đồ 36 bản đồ địa chính xã K. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DI 382361 cấp ngày 26 tháng 10 năm 2022 mang tên ông Nguyễn Thành P. Địa chỉ thửa đất tại thôn T, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 7510161 ngày 29/11/2022, số công chứng 10061, Quyết số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/11/2022 tại Văn phòng C.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và ngân hàng TMCP V1 (V) có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thành P thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần J (JUPITER AMC JSC) và Ngân hàng V cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

2.4. Về án phí:

+ Công ty cổ phần M1 nay là Công ty cổ phần J không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.699.423 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002252 ngày 25 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Ngân hàng TMCP V1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.194.673 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002253 ngày 25 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Ông Nguyễn Thành P phải nộp 22.565.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh